

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp thuốc theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp thuốc năm 2025 lần 6;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 3: 221B Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 14/07/2025.
9. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://www.bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: DS. Nguyễn Trần Bảo Trâm. Số điện thoại: (028) 3952.5955
10. Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);



+ Thông báo trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (bắt buộc);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy phép lưu hành sản phẩm/giấy phép nhập khẩu và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

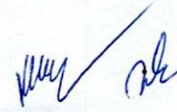
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B17-295-ntbtram) (02).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG KHOA DƯỢC


Đặng Nguyễn Đoàn Trang



PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 3131.../BVĐHYD-KD ngày 02. tháng 7. năm 2025)

TT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng; Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Alfuzosin HCl	1/2/3/4/5/BDG	10mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	20.200
2	Brinzolamid	1/2/3/4/5/BDG	1%/ x 5ml	Nhỏ mắt/ tra mắt; Hỗn dịch nhỏ mắt	Chai/ lọ/ ống	120
3	Dabigatran etexilat	1/2/3/4/5/BDG	110mg	Uống; Viên nang	Viên	95.000
4	Dequalinium Chlorid	1/2/3/4/5/BDG	10mg	Đặt âm đạo; Viên đặt âm đạo	Viên	190
5	Desfluran	1/2/3/4/5/BDG	100%/ x 240ml	Hít; Dược chất lỏng nguyên chất dùng để hít	Chai/ lọ/ ống	195
6	Epoetin Alpha	1/2/3/4/5/BDG	4000IU	Tiêm; Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Xylanh/ bơm tiêm	2.340
7	Fluorouracil (5-FU)	1/2/3/4/5/BDG	500mg/10ml	Tiêm; Dung dịch đậm đặc pha tiêm	Chai/ lọ/ ống/ túi	4.560
8	Furosemid	1/2/3/4/5/BDG	20mg/2ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Chai/ lọ/ ống	35.000
9	Human anti D immunoglobulin	1/2/3/4/5/BDG	1500IU	Tiêm truyền; Bột pha tiêm	Chai/ lọ/ ống	33
10	Ibandronic Acid	1/2/3/4/5/BDG	150mg	Uống; Viên nén bao phim	Viên	33
11	Insulin degludec - Insulin analog tác dụng kéo dài	1/2/3/4/5/BDG	100U/1ml x 3ml	Tiêm; Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bút tiêm	815
12	Lidocain+Prilocaine	1/2/3/4/5/BDG	(125mg + 125mg)/5g	Dùng ngoài; cream	Ống/ tuýp	5.130
13	Mesalazin	1/2/3/4/5/BDG	2g	Uống; Cốm phóng thích kéo dài	Chai/ lọ/ ống/ gói	8.900
14	Palbociclib	1/2/3/4/5/BDG	100mg	Uống; Viên nang	Viên	700
15	Perindopril Arginin+Amlodipin	1/2/3/4/5/BDG	3.5mg + 2.5mg	Uống; Viên nén	Viên	11.000
16	Progesteron	1/2/3/4/5/BDG	1%/ x 80g	Dùng ngoài; Gel bôi	Chai/ lọ/ ống/ tuýp	14
17	Regorafenib	1/2/3/4/5/BDG	40mg	Uống; Viên nén bao phim	Viên	2.290
18	Rivaroxaban	1/2/3/4/5/BDG	20mg	Uống; Viên nén bao phim	Viên	33.230
19	Rutin+Vitamin C	1/2/3/4/5/BDG	50mg + 50mg	Uống; Viên bao đường	Viên	6.900
20	Sildenafil	1/2/3/4/5/BDG	100mg	Uống; Viên nén bao phim	Viên	900
21	Spironolacton	1/2/3/4/5/BDG	25mg	Uống; Viên nén	Viên	82.000
22	Trastuzumab	1/2/3/4/5/BDG	600mg/5ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Chai/ lọ/ ống	390
23	Venlafaxin	1/2/3/4/5/BDG	37.5mg	Uống; Viên nang	Viên	25.630
24	Vinorelbin	1/2/3/4/5/BDG	20mg	Uống; Viên nang mềm	Viên	1.720
25	Zoledronic Acid	1/2/3/4/5/BDG	5mg/100ml	Tiêm truyền; Dung dịch tiêm	Chai/ lọ/ ống	350
26	Levetiracetam	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Uống; Viên nén bao phim	Viên	132.570
27	Oxytocin	1/2/3/4/5/BDG	5IU/1ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Chai/ lọ/ ống	50.000

V T
H VIỆN
Y D
CHÍ M
Đ T P

02

CÔNG TY:
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
 Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Phân nhóm	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Căn cứ mua sắm trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)				Ghi chú ⁽¹⁾
													Tên cơ sở y tế	Số, ngày QĐ phê duyệt	Mã thông báo mời thầu	Đơn giá trúng thầu	
TT																	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽²⁾ ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹ : Bảng biểu này chỉ có tính chất tham khảo, tùy từng loại hàng hóa cụ thể mà đơn vị có điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đơn vị thực hiện lưu ý thống nhất nội dung của bảng này và bảng tại “Mẫu nhập liệu” khi áp dụng cho từng loại hàng hóa cụ thể.
²: Khuyến cáo tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chào giá



